TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ** Số: 83/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Xương, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 83 ngày 29/11/2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của những người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984
2. Anh Văn Huy T, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện X, tỉnh H;

. **NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Văn Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương vào ngày 10/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một khoảng thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng nhau về quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt; nay anh, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Văn Huy T có 02 con chung là cháu Văn Thị Hà M, sinh ngày 24/7/2006 và cháu Văn Thị Ngọc D sinh ngày 10/7/2012. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Văn Thị Hà M và Văn Thị Ngọc D đến tuổi thành niên (các cháu đủ 18 tuổi) đây cũng là nguyện vọng của các cháu; anh Văn Huy T không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và vay nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Văn Huy T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/11/2021;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Văn Huy T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Văn Huy T có 02 con chung là cháu Văn Thị Hà M, sinh ngày 24/7/2006 và cháu Văn Thị Ngọc D sinh ngày 10/7/2012. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Văn Thị Hà M và Văn Thị Ngọc D đến tuổi thành niên (các cháu đủ 18 tuổi); anh Văn Huy T không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản và vay nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Văn Huy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Văn Huy T không phải chịu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã L (nơi ĐKKH);
- Những người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long